

Số: 521/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 750/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông PVQ, sinh năm 1988; thường trú: ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người yêu cầu: Bà PMT, sinh năm 1987; thường trú: Thôn HK3, xã NH, huyện LH, tỉnh LD; tạm trú: 30A/3 khu phố BD, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông PVQ và bà PMT tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đình Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyền số 01/2010, ngày 11/5/2010. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến nay cuộc sống vợ chồng trở nên ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Q và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Q và bà T có 02 con chung PPPN, sinh ngày 08/12/2015 và PPMN2, sinh ngày 02/11/2010. Ông Q và bà T thống nhất sau khi ly hôn ông PVQ trực tiếp chăm sóc 02 con chung PPPN, sinh ngày 08/12/2015 và PPMN2, sinh ngày 02/11/2010, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Ông Q và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông PVQ và bà PMT là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông PVQ và bà PMT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông PVQ và bà PMT có 02 con chung PPPN, sinh ngày 08/12/2015 và PPMN2, sinh ngày 02/11/2010. Ông Q và bà T thống nhất sau khi ly hôn ông PVQ trực tiếp chăm sóc 02 con chung PPPN, sinh ngày 08/12/2015 và PPMN2, sinh ngày 02/11/2010, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông PVQ và bà PMT phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046910 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- UBND xã Đình Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (theo CNKH số 42, quyền số 01/2010 ngày 11/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương